

Đăk Nông, ngày 25 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện kết luận phiên chất vấn tại kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa III, nhiệm kỳ 2016-2021

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện các nội dung chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại Thông báo số 43/TB-HĐND ngày 28/12/2018, cụ thể như sau:

A. Về văn bản chỉ đạo, triển khai: UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 56/UBND-TH ngày 04/01/2019, giao các đơn vị chuyên môn triển khai thực hiện kết luận phiên chất vấn tại Kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa III.

B. Về kết quả thực hiện

I. Về lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

1. Nội dung yêu cầu: Tập trung các giải pháp quyết liệt, mạnh mẽ để khai thác những tiềm năng du lịch hiện có, phấn đấu ngành du lịch của tỉnh trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy phát triển kinh tế, góp phần giải quyết việc làm, cải thiện đời sống của nhân dân. Phấn đấu xây dựng Công viên địa chất Đăk Nông được UNESCO công nhận là công viên địa chất toàn cầu vào năm 2020.

Kết quả thực hiện:

- Trên cơ sở Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị, về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 07/8/2017 của Tỉnh ủy, về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 685/KH-UBND ngày 14/12/2017; theo đó, các Sở, ban ngành, UBND các huyện thị xã đã xây dựng các kế hoạch, đề án để triển khai thực hiện. Đến nay, đã có 7 dự án khu, điểm du lịch đã có chủ trương đầu tư⁽¹⁾, các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, ăn uống tương đối phát triển đã đáp ứng nhu cầu cơ bản của khách du lịch. Năm 2017, 2018 và 5 tháng đầu năm, số lượt khách tăng khoảng 20-25% so với cùng kỳ năm⁽²⁾. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị khẩn trương chuẩn bị

¹ Khu du lịch sinh thái văn hóa cụm thác Dray Sáp - Gia Long, Điểm du lịch sinh thái thác Trinh Nữ, Điểm du lịch sinh thái số 1 thác Đăk G'lun, Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên thuộc Khu du lịch sinh thái văn hóa lịch sử Nâm Nung, Tu viện Liễu Quán thuộc Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng, Dự án nông nghiệp công nghệ cao và du lịch sinh thái Phước Sơn, Khu du lịch Thiền Hiếu về trái tim tại Khu du lịch sinh thái văn hóa lịch sử Nâm Nung, trong đó có 04 khu, điểm du lịch tổ chức đón tiếp và phục vụ khách du lịch: Khu du lịch sinh thái văn hóa cụm thác Dray Sáp - Gia Long, huyện Krông Nô; Điểm du lịch sinh thái số 1 thác Đăk G'lun, huyện Tuy Đức; Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên thuộc Khu du lịch sinh thái văn hóa lịch sử Nâm Nung, huyện Đăk Song; Dự án nông nghiệp công nghệ cao và du lịch sinh thái Phước Sơn, huyện Đăk R'lấp.

² Năm 2017 đạt 300.000 lượt, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2016, khách quốc tế đạt 7.500 lượt, tăng 25% so với cùng kỳ năm 2016; năm 2018 đạt 304.000 lượt tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2017, khách quốc tế đạt 7.600 lượt,

các điều kiện cần thiết để đón Đoàn tham định chính thức UNESCO và xây dựng Công viên địa chất Đăk Nông để được công nhận là công viên địa chất toàn cầu (*cụ thể, ngày 30/11/2018 đã hoàn thiện hồ sơ đệ trình UNESCO tham định; tháng 4/2019, đã tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức về công viên địa chất cho 30 giáo viên tiếng Anh trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ đón tiếp đoàn tham gia tham định của UNESCO; hiện đang gấp rút hoàn thiện việc đầu tư cơ sở hạ tầng tại 44 điểm di sản của Công viên địa chất Đăk Nông để đón đoàn tham định chính thức của UNESCO vào tháng 7/2019; UBND tỉnh đã có văn bản đề nghị Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ sung Công viên địa chất Đăk Nông vào danh mục địa bàn tiềm năng phát triển ngành du lịch quốc gia*).

2. Nội dung yêu cầu: Chỉ đạo công tác chuẩn bị tổ chức Lễ hội thổ cẩm năm 2019 đạt kết quả cao, nhằm bảo tồn và phát huy nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc Tây nguyên. Là cơ hội để quảng bá, giới thiệu và xúc tiến đầu tư về lĩnh vực du lịch nói chung và các lĩnh vực khác nói riêng.

Kết quả thực hiện: Ngày 14/01/2019 đến ngày 16/01/2019, UBND tỉnh đã tổ chức thành công Lễ hội văn hóa thổ cẩm Việt Nam lần thứ I; chương trình đã được các Bộ, ngành từ Trung ương và các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đánh giá cao, nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Ngoài ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo thành lập các tổ hợp tác dệt thổ cẩm, gắn với phát triển du lịch cộng đồng và xây dựng kế hoạch bảo tồn phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

3. Nội dung yêu cầu: Năm 2019, triển khai có hiệu quả mô hình bác sĩ gia đình theo đúng mục tiêu đề ra, đảm bảo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cần chú trọng, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng gắn liền với chất lượng và thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sĩ tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện, gây bức xúc trong dư luận xã hội và được cử tri phản ánh, có biện pháp xử lý nghiêm theo quy định của ngành Y tế đối với những trường hợp thiếu trách nhiệm, để xảy ra sai sót trong quá trình khám chữa bệnh cho người dân.

Kết quả thực hiện: Đã triển khai lập Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện “Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn” theo Quyết định số 1467/QĐ-TTg ngày 02/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó, ưu tiên chọn 02 huyện Đăk R'lấp và Cư Jút để triển khai mô hình điểm về y học gia đình; đang xây dựng Kế hoạch triển khai mô hình bác sĩ gia đình năm 2019, dự kiến hoàn thành trong năm 2019. Ngành Y tế đã chú trọng, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, gắn liền với chất lượng và thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sĩ, cụ thể : Sở Y tế đã ban hành các Kế hoạch số: 53/KH-SYT ngày 11/4/2019 về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành y tế năm 2019; Kế hoạch số 03/KH-SYT ngày 09/01/2019 về học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 46/KH-SYT ngày 29/3/2019 về triển khai Chương trình hợp tác phát triển y tế giữa Sở Y tế tỉnh và Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh năm 2019. Tiếp tục thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh với Bệnh viện Chợ rẫy thành phố Hồ Chí Minh; Đề án 1816 nhằm nâng

tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2017; 5 tháng đầu năm 2019 đạt 197.000 lượt khách; khách quốc tế đạt 3.600 lượt khách. Doanh thu du lịch: năm 2017 đạt 30.000 triệu đồng, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm 2016; năm 2018 đạt 32.000 triệu đồng, tăng 6,7% so với cùng kỳ năm 2017; 5 tháng đầu năm 2019 đạt 18.200 triệu đồng.

cao chất lượng khám, chữa bệnh của bệnh viện tuyến dưới, giảm tình trạng quá tải cho bệnh viện tuyến trên, chuyển giao công nghệ và đào tạo cán bộ tại chỗ nhằm nâng cao tay nghề cho cán bộ y tế tuyến dưới; định kỳ 06 tháng triển khai đánh giá chất lượng bệnh viện theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện Việt Nam. Trong năm 2018 và 05 tháng đầu năm 2019, Sở Y tế đã tiếp nhận 49⁽³⁾ cuộc gọi phản ánh của người dân thông qua đường dây nóng 24/24; 04 thư phản ánh của cử tri. Qua đó, đã kịp thời chấn chỉnh và yêu cầu các đơn vị có liên quan báo cáo giải trình và thành lập hội đồng chuyên môn để xác định sai phạm trả lời với cơ quan chức năng và cử tri, đồng thời đã có biện pháp xử lý nghiêm với các cá nhân, tập thể vi phạm.

4. Nội dung yêu cầu: *Tăng cường đẩy mạnh xã hội hóa để đầu tư phát triển về giáo dục và y tế theo các hình thức phù hợp, đúng quy định, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân; tham mưu ban hành cơ chế, tăng cường cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm thủ tục rườm rà, không cần thiết, gây phiền hà cho doanh nghiệp, người dân để thu hút tối đa nguồn lực ngoài ngân sách cho lĩnh vực giáo dục, y tế trên địa bàn tỉnh.*

Kết quả thực hiện:

4.1. Ngành y tế : Ngành y tế đã triển khai đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa về trang thiết bị y tế. Đến nay, các đơn vị đã mạnh dạn thực hiện xã hội hóa theo hình thức liên doanh, liên kết, góp vốn của cán bộ công nhân viên chức phù hợp quy định hiện hành, với tổng kinh phí huy động được khoảng 39,7 tỷ đồng, đầu tư nhiều trang thiết bị có kỹ thuật cao như: máy Scanner 64-128 lát cắt; hệ thống soi dạ dày; máy siêu âm màu 3D, 4D; phòng tiêm chủng SABO; máy phân tích sinh hóa tự động, bộ xử lý X-quang KTS CR, máy xét nghiệm huyết học Laser, ghế đo điện não; ghế nha khoa đa năng; máy chạy thận nhân tạo, máy đo mật độ xương và đo mật độ loãng xương,... qua đó, đã từng bước đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân trên địa bàn.

Hiện tại, UBND tỉnh đã ban hành danh mục kêu gọi đầu tư dự án Bệnh viện Đa khoa khu vực phía Bắc của tỉnh theo hình thức đối tác công tư (PPP) giai đoạn 2018-2020, tại Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 và Công văn số 5229/UBND-TH ngày 07/10/2016, với quy mô 300 giường bệnh, tổng mức đầu tư dự kiến 420 tỷ đồng; triển khai Chương trình hợp tác với Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh và Đề án Bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Chợ Rẫy giai đoạn 2016-2020; Đề án phát triển Bệnh viện đa khoa tỉnh thành Bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Nhân Dân 115,...

4.2. Ngành giáo dục:

Đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai các chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực xã hội hóa trên địa bàn tỉnh, đồng thời, tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ sở xã hội hóa. Kết quả bước đầu đã huy động được một số lực lượng xã hội tham gia công tác xã hội hóa, phát huy được hiệu quả kinh tế xã hội trong lĩnh vực giáo dục. Trong đó, quy mô hoạt động của các dự án xã hội hóa đã được cấp phép chủ yếu là các nhóm trẻ tư thục, các trường mầm non, trường nhiều cấp học ngoài công

³ Trong đó: Năm 2018 là 31 cuộc: BHYT (12 cuộc), tinh thần thái độ phục vụ (5 cuộc), công tác vệ sinh bệnh viện (3 cuộc), chậm chễ trong công tác khám chữa bệnh (6 cuộc), hỏi về công tác hiến tạng (02 cuộc), phản ánh hết Vaccin (03 cuộc); 05 tháng đầu năm 2019 là 18 cuộc: hỏi về chế độ (08 cuộc), tinh thần thái độ phục vụ (06 cuộc), phản ánh về lò đốt gây mùi và khói (02 cuộc), thủ tục hiến tạng (02 cuộc).

lập với tổng số lớp từ 1 đến 7 lớp với quy mô từ 25 đến 250 học sinh. Tuy nhiên, các dự án xã hội hóa đầu tư vào giáo dục nêu trên được các địa phương bố trí sử dụng quỹ đất sạch nên không phát sinh chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng. Ngoài ra, các dự án xã hội hóa được miễn giảm tiền thuê đất theo quy định. Số lượng dự án đầu tư vào lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa được cấp chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư từ năm 2010 đến năm này là 40 dự án ngoài công lập, với tổng vốn đăng ký khoản 216,5 tỷ đồng. Trong đó, năm 2018 có 02 dự án là trường mầm non Tuổi Ngọc, huyện Đăk Song (4,5 tỷ đồng) và trường THCS-THPT Trương Vĩnh Ký, huyện Đăk Mil (40 tỷ đồng).

Thực hiện Nghị quyết số 35/2014/NQ-HĐND ngày 18/12/2014 của HĐND tỉnh, về việc phê duyệt Đề án quy hoạch mạng lưới trường, lớp các ngành bậc học trong hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2015 - 2020 và định hướng đến năm 2030, Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới trường, lớp học trong hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Đăk Nông đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, theo đó, đã quy hoạch các trường ngoài công lập tại các huyện thị xã đến 2020 tầm nhìn 2030. Để đáp ứng được nhu cầu đầu tư trong việc thực hiện nghị quyết nêu trên, ngành giáo dục đã thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn trong chú trọng thu hút vốn từ các tổ chức, cá nhân và xã hội hóa. Hiện nay, ngành giáo dục tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục theo các quy định của Nghị quyết số 55/NQ/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016, về việc khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đăk Nông đến năm 2020, ngoài ra, tỉnh không có cơ chế nào khác để tăng cường đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Còn các khoản huy động khác, ngành giáo dục thực hiện theo Công văn số 5223/UBND-KGVX ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo đang triển khai tổng hợp số liệu thực hiện nên chưa có số liệu cụ thể về các khoản huy động, đóng góp từ phụ huynh học sinh; nội dung này, UBND tỉnh sẽ báo cáo bổ sung, sau khi hoàn thiện số liệu chính thức.

- Về đẩy mạnh, tăng cường công tác cải cách hành chính để thu hút tối đa nguồn lực đầu tư cho giáo dục: Căn cứ Nghị quyết số 19/2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo, Sở Giáo dục và Đào tạo đã lập danh mục thủ tục hành chính gồm 42 thủ tục hành chính để hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư (Công văn số 1160/SGDĐT-VP ngày 21/6/2018) và đăng tải công khai dịch vụ tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trên Trang thông tin điện tử của đơn vị (Công văn số 1300/SGDĐT-VP ngày 12/7/2018). Đồng thời, tổ chức rà soát, thực hiện cắt giảm tối thiểu thời gian giải quyết các thủ tục hành chính. Không quy định thêm, kiên quyết loại bỏ những quy trình, khâu trung gian, giấy tờ không cần thiết, không để xảy ra tình trạng khép kín, thiếu công khai, minh bạch để phát sinh tiêu cực trong giải quyết các thủ tục hành chính.

- Về cơ chế chính sách: Áp dụng Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh, về quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư

vào tỉnh, nội dung Nghị quyết đã tích hợp chính sách hỗ trợ đầu tư tất cả các lĩnh vực, bao gồm cả lĩnh vực y tế và giáo dục.

- Để thu hút tối đa nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư vào tỉnh nói chung và lĩnh vực y tế, giáo dục nói riêng, trong thời gian qua UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt tăng cường cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm thủ tục rườm rà, không cần thiết gây phiền hà cho doanh nghiệp, người dân tại Quyết định số 1687/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh, quy định trình tự thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách do UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư gắn với Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

+ Đối với các nội dung điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tạm dừng hoạt động dự án, chấm dứt hoạt động dự án: Qua rà soát, hiện nay tỉnh đang áp dụng quy trình thủ tục, thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh, về phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành, thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 và Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh, về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, đã cắt giảm theo thời gian giải quyết so với quy định hiện hành.

5. Nội dung yêu cầu : *Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thu hút các khoản huy động, đóng góp ở các trường học, tránh để xảy ra tình trạng lạm thu, lạm chi. Kiên quyết xử lý đối với những trường hợp sai phạm theo quy định.*

Kết quả thực hiện: Năm học 2018-2019, đã tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thu các khoản huy động, đóng góp ở các trường học, tránh để xảy ra tình trạng lạm thu, lạm chi thông qua các đợt thanh tra, kiểm tra việc huy động các khoản đóng góp của các trường học trên địa bàn tỉnh. Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-TTr về kế hoạch thanh tra năm học 2018-2019, đã tổ chức 12 cuộc thanh tra (05 cuộc thanh tra hành chính và 07 cuộc thanh tra chuyên ngành). Qua các cuộc thanh tra không phát hiện tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Các cơ sở giáo dục đã nghiêm túc thực hiện các khoản thu chi nói trên theo đúng quy định của Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh, về việc chấn chỉnh công tác thu, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn số 1652/HĐ-SGDDT ngày 14/9/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo, về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chỉ thị số 06 UBND tỉnh; Công văn số 1862/UBND-KGVX ngày 25/4/2019 của UBND tỉnh, về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục đào tạo trong năm học 2019-2020 và Công văn số 1306/SGDĐT-KHTC ngày 13/7/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo, về hướng dẫn thu, chi đầu năm học 2018-2019.

5. Nội dung yêu cầu : *Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thu hút các khoản huy động, đóng góp ở các trường học, tránh để*

xảy ra tình trạng lạm thu, lạm chi. Kiên quyết xử lý đối với những trường hợp sai phạm theo quy định.

Kết quả thực hiện: Tiếp tục thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh, về việc khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh đến năm 2020 trong lĩnh vực Giáo dục. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thu các khoản huy động, đóng góp ở các trường học, tránh để xảy ra tình trạng lạm thu, lạm chi thông qua các đợt thanh tra, kiểm tra việc huy động các khoản đóng góp của các trường học trên địa bàn tỉnh; Kết quả thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục đã nghiêm túc thực hiện các khoản thu chi nói trên theo đúng quy định của Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh công tác thu, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn số 1652/HĐ-SGDDT ngày 14/9/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chỉ thị số 06 UBND tỉnh; Công văn số 1306/SGDDT-KHTC ngày 13/7/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, chi đầu năm học 2018-2019.

6. Nội dung yêu cầu: Có giải pháp đồng bộ, tích cực, quyết liệt hơn trong công tác giảm nghèo; xây dựng kế hoạch cụ thể, lồng ghép các Chương trình, dự án để thực hiện hiệu quả giảm nghèo bền vững trong thời gian tới. Tập trung ưu tiên các nguồn lực, từng bước cải thiện chính sách an sinh xã hội, xóa bỏ nhà tạm bợ để đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra đến năm 2020.

Kết quả thực hiện: UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh, đề nghị điều chỉnh Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016, về Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh, giai đoạn 2016 - 2020, trong đó, bổ sung các chính sách giảm nghèo đặc thù như: Chính sách khuyến khích đổi mới hộ nghèo có khả năng thoát nghèo và có đăng ký cam kết thoát nghèo bền vững và chính sách tăng mức hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đổi mới hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015, nhằm tập trung ưu tiên các nguồn lực, từng bước cải thiện chính sách an sinh xã hội, xóa bỏ nhà ở tạm bợ để đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra đến năm 2020.

Để có cơ sở phân bổ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cho các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao trong những năm tiếp theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời, để kịp thời phân bổ hợp lý, công bằng và sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; đề nghị điều chỉnh Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 của HĐND tỉnh, quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh, dự kiến trình tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa III.

Đã chỉ đạo tổ chức kiểm tra việc thực hiện các chính sách giảm nghèo tại các địa phương trong tỉnh, nhằm hướng dẫn thực hiện, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, kịp thời phát hiện và khắc phục các sai sót từ khâu rà soát đánh giá đến phân bổ nguồn lực thực hiện Chương trình. Tổ chức Hội nghị đánh giá sơ kết giữa kỳ 03 năm triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn

tỉnh, tập trung chủ yếu vào các nội dung: Đánh giá quá trình triển khai thực hiện và kết quả đạt được của công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2018 trên địa bàn tỉnh; tác động, hiệu quả của các chương trình, chính sách về giảm nghèo đối với hộ nghèo, hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số; Phân tích, tổng kết những kinh nghiệm, cách làm hay, mô hình giảm nghèo hiệu quả, cơ sở làm rõ định hướng, bước đi và giải pháp để tháo gỡ những khó khăn trong công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh. Từ đó, giúp địa phương có những cơ chế, chính sách mới, đặc thù tạo ra bước chuyển biến trong công tác giảm nghèo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội trong thời gian tiếp theo.

Đôn đốc UBND các huyện, thị xã kịp thời triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo hiện hành của Trung ương và địa phương sau khi UBND tỉnh công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018, trên cơ sở đó quản lý theo dõi diễn biến biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm trên tinh thần thực hiện đúng các chỉ tiêu cam kết đã ký giữa UBND các cấp, đặc biệt năm chắc chắn biến tăng giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ so với số liệu cùng kỳ năm trước, rà soát lại số hộ nghèo phát sinh để đảm bảo tính chính xác, khách quan về số liệu kết quả rà soát, phản ánh đúng thực trạng nghèo hằng năm trên từng địa bàn cụ thể.

Theo tổng hợp kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo cuối năm 2018, toàn tỉnh có 21.070 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 13,51% (số hộ nghèo giảm **4.074 hộ, tỷ lệ giảm 3,06%** so với kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017). Trong đó, hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số chung **giảm 4,43%**, hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ **giảm 5,88%** so với kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017. Như vậy, kết quả giảm nghèo năm 2018 vượt chỉ tiêu đề ra và giảm nghèo một cách bền vững, được thể hiện ở hạn chế thấp nhất tỷ lệ hộ tái nghèo, nghèo phát sinh so với kết quả năm 2017. Đồng thời, giảm nghèo theo địa chỉ cũng đã đáp ứng được các yêu cầu mới về giảm nghèo một cách thật sự bền vững theo hướng giảm nghèo cụ thể đến từng đối tượng, địa bàn, phạm vi và lộ trình giảm nghèo từng năm, đã gán trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo và quản lý, theo dõi, giúp đỡ hộ nghèo.

II. Về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường

1. Nội dung yêu cầu: Sớm khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác quản lý đất đai đã được đại biểu HĐND tỉnh nêu, việc triển khai thực hiện phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương; cân nhắc, hài hòa về lợi ích hợp pháp, chính đáng của của người dân, doanh nghiệp và nhà nước:

Kết quả thực hiện: Qua ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các dự án đã được nhà nước giao đất, cho thuê đất. Qua đó, kiên quyết xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai, quản lý bảo vệ rừng; tăng cường công tác phối hợp các lực lượng chức năng (công an, quân đội, kiểm lâm...) trong công tác quản lý đất đai, bảo vệ rừng; xây dựng quy chế phối hợp và kế hoạch thực hiện quy chế phối hợp làm cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ và cải cách theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch,

rút ngắn thời gian nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết thủ tục hành chính và tiếp nhận các dịch vụ hành chính công; UBND tỉnh không xem xét, giải quyết các dự án có ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, đời sống người dân; kịp thời bố trí tái định cư định canh cho các hộ dân bị ảnh hưởng,...

2. Nội dung yêu cầu: *Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt công tác quản lý đất lâm nghiệp đã bàn giao về cho địa phương quản lý, đảm bảo thống nhất, rõ ràng, công khai, minh bạch, trách nhiệm, phối hợp với lực lượng công an và các ngành có liên quan giải quyết dứt điểm những vụ việc có liên quan đến đất rừng, sớm ổn định đời sống cho người dân.*

Kết quả thực hiện: Căn cứ phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty Nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Công văn số 1827/Ttg-ĐMDN ngày 14/10/2015. Theo đó, trên địa bàn tỉnh có 16 Công ty nông, lâm nghiệp thuộc diện sắp xếp, đổi mới theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày của Chính phủ. Trong đó có giải thể 06 Công ty TNHH MTV lâm nghiệp (Gia Nghĩa, Thuận Tân, Trường Xuân, Quảng Tín, Đức Lập, Quảng Đức) với diện tích giao về địa phương 53.193,9 ha và 10 Công ty TNHH MTV nông lâm nghiệp sắp xếp, đổi mới (Công ty TNHH MTV cà phê Thuận An, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Nam Nung, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Quảng Sơn, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Nam Tây Nguyên, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đăk Wil, Công ty Đầu tư phát triển Đại Thành, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đức Hòa, Công ty TNHH MTV Đăk N'tao; Công ty Cà phê Đức Lập và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Măng) với diện tích dự kiến thu hồi giao về địa phương khoảng 23.464,58 ha.

Phần lớn diện tích giao về địa phương đều bị người dân lấn, chiếm sử dụng từ trước và một phần diện tích đất có rừng manh mún, nhỏ lẻ. Để tăng cường công tác quản lý quỹ đất thu hồi của các công ty nông lâm nghiệp giao về địa phương quản lý đảm bảo thống nhất, rõ ràng, công khai, minh bạch, trách nhiệm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan lập phương án sử dụng đất của các Công ty nông lâm nghiệp giao về địa phương quản lý.

Hiện tại, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan, nghiên cứu, đánh giá toàn diện nội dung phương án sử dụng đất nêu trên, với nguyên tắc không giao về địa phương đối với diện tích đất có rừng, tránh việc lợi dụng chủ trương để hợp thức hóa diện tích đất giao về địa phương. Yêu cầu phương án sử dụng đất trình phê duyệt phải đảm bảo quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế tại địa phương; báo cáo kết quả về UBND tỉnh theo quy định (Công văn 2580/UBND-KTN ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh).

Ngoài ra, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 17/5/2018, về việc phê duyệt Đề án tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh do các công ty nông, lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, Ban quản lý rừng và các tổ chức khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh; Đối với các tồn tại trong

công tác quản lý, bảo vệ rừng, UBND tỉnh đã phê duyệt Phương án giải quyết các tồn tại trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 để đảm bảo phương án sử dụng đất đảm bảo thống nhất, rõ ràng, công khai, minh bạch. UBND tỉnh sẽ tăng cường kiểm tra, chỉ đạo các đơn vị có liên quan kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với công tác phối hợp với lực lượng công an và các ngành có liên quan giải quyết dứt điểm những vụ việc có liên quan đến đất rừng: UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa phối hợp với lực lượng công an để giải quyết một số vụ việc có liên quan đến rừng, lấn chiếm đất đai, công tác quản lý, sử dụng đất vi phạm pháp luật,... Do vậy, việc lấn, chiếm đất rừng đã từng bước giảm. Tuy nhiên, tình hình chặt phá rừng và lấn chiếm đất trên địa bàn tỉnh còn diễn biến phức tạp. Do đó, trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an kịp thời ngăn chặn, giải quyết tình trạng chặt phá rừng và lấn chiếm đất rừng.

3. Nội dung yêu cầu: *Đẩy nhanh tiến độ, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để người dân được vay vốn phát triển sản xuất, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng theo quy định của pháp luật. Đối với những hộ dân tại Bon Bu N'dor, xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức và các hộ dân đã được cấp đất ở, đất sản xuất đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.*

Kết quả thực hiện: Trong thời gian qua, UBND tỉnh chỉ đạo quyết liệt công tác giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, trong đó có công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, tại các văn bản: Công văn số 1233/UBND-NN, ngày 25/3/2019, Công văn số 751/UBND-NN ngày 25/02/2019, Công văn số 1499/UBND-NN ngày 27/3/2017, Công văn số 5046/UBND-NN ngày 13/9/2017, Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 16/10/2018,...

Hiện nay, UBND huyện Tuy Đức đang xét duyệt hồ sơ, thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 210 hộ trên diện tích đã thu hồi, giao về địa phương là 282,5 ha, trong đó, có 160 hộ dân đã được lập hồ sơ, giải quyết; đối với các trường hợp còn lại (khoảng 50 hộ dân), hiện đang vướng quy hoạch 3 loại rừng,...: UBND huyện Tuy Đức đang rà soát, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường để tiếp tục xử lý nội dung kiến nghị của người dân.

Ngoài ra, trong thời gian vừa qua, một số cử tri huyện Đăk Glong kiến nghị việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thôn 4, thôn 5, Đăk Snao 1, Đăk Snao 2, xã Quảng Sơn và các hộ dân thôn 4, xã Đăk R măng (diện tích hiện nay Công ty Cà phê 15 đang quản lý, sử dụng): UBND tỉnh đã làm việc với Bộ Tư lệnh Quân khu 5 và đang kiến nghị Bộ Quốc phòng giao trả diện tích đất của Công ty Cà phê 15 về địa phương quản lý; trên cơ sở đó, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND huyện Đăk Glong xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

4. Nội dung yêu cầu: *Thực hiện tốt công tác quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với những hộ dân thuộc khu vực quy hoạch dài hạn, nhất là những hộ dân thuộc dự án Hồ Gia Nghĩa để sớm ổn định đời sống cho người dân.*

Kết quả thực hiện:

4.1 Công tác quy hoạch đô thị: Hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh có bước phát triển đáng khích lệ, làm thay đổi bộ mặt cảnh quan đô thị, thay đổi nhận thức và nâng cao chất lượng sống của dân cư đô thị, thu hút được các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị, từng bước khẳng định vai trò động lực của đô thị trong phát triển kinh tế - xã hội; góp phần đảm bảo cho mục tiêu an sinh xã hội và quốc phòng - an ninh. Công tác chỉ đạo lập quy hoạch đô thị, tập trung đầu tư xây dựng đô thị, nâng cấp, phân loại đô thị đạt kết quả cao, theo lộ trình, tạo điều kiện cần thiết để thành lập, nâng cấp đơn vị hành chính các đô thị theo quy định.

- Công tác lập, thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh: Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã trong công tác lập quy hoạch chung đô thị: Quy hoạch chung đô thị Đăk Mil, tỉnh đến năm 2035; quy hoạch chung đô thị Đăk R'lấp đến năm 2035; quy hoạch chung thị trấn Đức An, huyện Đăk Song; các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các huyện, thị xã Gia Nghĩa.

- Rà soát, đánh giá các quy hoạch xây dựng đô thị để có những điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế; công bố công khai việc thực hiện quy hoạch, quản lý đất đai để tiến hành kêu gọi đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt.

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công tác cấp giấy phép xây dựng, công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý quy hoạch trên địa bàn toàn tỉnh.

- Hướng dẫn các huyện, thị xã các văn bản về quy chuẩn, tiêu chuẩn để triển khai thực hiện tốt trong quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.

- Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo bồi dưỡng về quản lý xây dựng và phát triển đô thị (theo đề án 1961 của Thủ tướng Chính phủ) với các đối tượng tham gia: Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng, Phó phòng chuyên môn thuộc các Sở: Xây dựng, Giao thông, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng, Phó phòng quản lý đô thị, Kinh tế và hạ tầng các huyện, thị xã; Công chức địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường xã, phường, thị trấn.

4.2. Công tác quy hoạch sử dụng đất: UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cho 08/08 huyện, thị xã⁽⁴⁾.

⁴ Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 05/3/2019, về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đăk G'Long, tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 05/3/2019, về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Đăk G'Long, tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 25/02/2019 , về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 25/02/2019, về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 31/5/2019, về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 31/5/2019, về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 13/2/2019, về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 13/02/2019, về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 01/4/2019, về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 01/4/2019, về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 22/01/2019, về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 22/01/2019, về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 25/02/2019, về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 25/02/2019, về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 05/3/2019, về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 05/3/2019, về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông;

- Áp dụng quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013, đối với những hộ dân thuộc khu vực quy hoạch dài hạn thì người sử dụng đất được tiếp tục sử dụng và được thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định. Trường hợp đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm thì người sử dụng đất được tiếp tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất nhưng không được xây dựng mới nhà ở, công trình, trồng cây lâu năm; nếu người sử dụng đất có nhu cầu cải tạo, sửa chữa nhà ở, công trình hiện có thì phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp diện tích đất đã có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được công bố phải thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất phải điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất không điều chỉnh, hủy bỏ hoặc có điều chỉnh, hủy bỏ nhưng không công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ thì người sử dụng đất không bị hạn chế về quyền của người sử dụng đất theo quy định.

5. Nội dung yêu cầu: Tập trung giải quyết dứt điểm đối với diện tích 200 ha đất tại bon Pinao, xã Nhân Đạo, huyện Đăk R'lấp đã được thu hồi, bàn giao về địa phương quản lý.

Kết quả thực hiện: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Đăk R'lấp, UBND xã Nhân Đạo, đại diện cộng đồng Bon Pinao và BQL rừng phòng hộ Nam Cát Tiên, trên cơ sở kết quả đo đạc của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh tổ chức kiểm tra thực địa để xác định nguồn gốc, thông nhất ranh giới thu hồi đất; theo đó, ngày 29/10/2018, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1696/QĐ-UBND, về thu hồi 1.605.481,5 m² đất của Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên, giao UBND huyện Đăk R'lấp quản lý, bố trí sử dụng.

Đến nay, UBND huyện Đăk R'lấp đã hoàn thành công tác đo đạc và đang tiến hành kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 130ha; diện tích còn lại, UBND huyện đang tiến hành rà soát, đo đạc, trình cấp thẩm quyền thẩm định bản đồ và thực hiện các bước tiếp theo, theo đúng quy định của pháp luật.

III. Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Nội dung yêu cầu: Triển khai thực hiện hiệu quả 02 Nghị quyết HĐND tỉnh về: Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đảm bảo mục tiêu, kế hoạch đề ra.

Kết quả thực hiện: Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng

công nghệ cao trên địa bàn tỉnh: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 16/10/2018, về kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; trong đó, triển khai thực hiện 45 nhiệm vụ⁽⁵⁾ và Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2019 về kế hoạch thực hiện đề án phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035; trong đó, triển khai 22 nhiệm vụ⁽⁶⁾.

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững tỉnh Đắk Nông đến năm 2020; Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, tại các Quyết định số: 864/QĐ-BCĐ ngày 11/6/2019 và Quyết định số 865/QĐ-BCĐ ngày 11/6/2019, của Ban Chỉ đạo Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh;

Theo đó, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã chủ động hướng dẫn các sở ngành, địa phương thực hiện đề án; đồng thời, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trực thuộc tại đơn vị nhằm triển khai có hiệu quả các kế hoạch đề ra.

2. Nội dung yêu cầu: Sớm khắc phục những tồn tại, hạn chế và vướng mắc đối với dự án dân di cư tự do tại xã Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa; các cơ quan chức năng phối hợp với UBND thị xã Gia Nghĩa rà soát, đánh giá cụ thể, đề xuất phương án để khắc phục. Nếu còn vướng các cơ chế, chính sách thì kịp thời báo cáo với cấp có thẩm quyền để xem xét, cho ý kiến.

Kết quả thực hiện: Đề khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc đối với dự án dân di cư tự do tại xã Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Báo cáo số 84/BC-SNN ngày 10/01/2019 về việc rà soát, bổ sung các văn bản pháp lý có liên quan đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng đối với 0,48 ha rừng tự nhiên nằm trong phạm vi thi công tuyến đường giao thông đối ngoại, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Lâm nghiệp để tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ xem xét giải quyết. Ngày 13/3/2019, Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản số 305/TTg-NN về việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện công trình đường giao thông đối ngoại thuộc dự án ổn định dân di cư tự do xã Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh, trong đó Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý chủ trương cho tỉnh được chuyển mục đích sử dụng 0,48 ha rừng tự nhiên để thực hiện công trình đường giao thông đối ngoại thuộc dự án ổn định dân di cư tự do xã Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa;

Ngày 22/3/2019, UBND tỉnh đã có Công văn số 1205/UBND-NN về việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện công trình đường giao thông đối ngoại thuộc dự án ổn định dân di cư tự do xã Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa để chỉ đạo các đơn vị thực hiện.

Như vậy, vướng mắc chủ yếu của dự án liên quan đến việc chuyển mục đích sử dụng 0,48 ha rừng tự nhiên, nội dung này đã được Thủ tướng Chính phủ

⁵ Trong đó: có 02 nhiệm vụ năm 2018; có 11 nhiệm vụ thực hiện trong năm 2019; 01 nhiệm vụ triển khai năm 2020 và 31 nhiệm vụ triển khai hàng năm cho tất cả các sở ngành và địa phương.

⁶ Trong đó: có 07 nhiệm vụ thực hiện trong năm 2019 và 15 nhiệm vụ triển khai hàng năm cho tất cả các sở ngành và địa phương.

đồng ý và ngành nông nghiệp đã có văn bản hướng dẫn UBND thị xã Gia Nghĩa thực hiện (Công văn số 817/SNN-KL ngày 19/4/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

5. Nội dung yêu cầu: Đề xuất các giải pháp đối với từng công trình nước sinh hoạt tập trung mà dư luận phản ánh trong thời gian qua để xử lý dứt điểm.

Kết quả thực hiện: Ngày 22/02/2019, UBND tỉnh có văn bản số 729/UBND-NN, yêu cầu ngành nông nghiệp chấn chỉnh công tác đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành các công trình cấp nước tập trung, lập kế hoạch khắc phục các tồn tại.

Ngành nông nghiệp đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức rà soát thực trạng, đánh giá hiệu quả các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh. Đến nay đã đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng tổng số 245 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn, trong đó có 173 công trình ngưng hoạt động. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã rà soát, đánh giá nguyên nhân ngưng hoạt động các công trình cấp nước. Tuy nhiên, do số lượng công trình cấp nước nhiều và dày đặc tại các thôn, bon nên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa hoàn thành nhiệm vụ đánh giá chi tiết đối với từng công trình theo yêu cầu.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ theo dõi chỉ đạo sát sao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác kiểm tra, đề xuất các giải pháp khắc phục toàn diện cho 173 công trình nước sạch bị hư hỏng nêu trên. Qua đó, làm rõ nguyên nhân và biện pháp khắc phục; đồng thời, xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân cụ thể; qua đó, sẽ báo cáo HĐND tỉnh trong thời gian sớm nhất.

6. Nội dung yêu cầu: Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ để phát triển nông nghiệp nhằm tạo ra chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao; chú trọng về phát triển công nghiệp chế biến, thu hút, mở rộng thị trường tiêu thụ. Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp, người dân trong việc xây dựng thương hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý theo quy định; các cấp chính quyền địa phương cần chỉ đạo thực hiện quyết liệt để đạt mục tiêu mỗi địa phương có một sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao. Kịp thời định hướng cho người dân bị thiệt hại do dịch bệnh và giá nông sản chủ lực giảm mạnh, từng bước tháo gỡ khó khăn để người dân yên tâm phát triển sản xuất.

Kết quả thực hiện: Hiện nay, tổng số cơ sở chế biến nông sản thuộc quản lý chất lượng cấp tỉnh do ngành nông nghiệp quản lý là 56/331 cơ sở, trong đó chủ yếu chế biến cà phê, mắc ca, hồ tiêu,... Đã hướng dẫn các tổ chức/cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông sản thiết kế, nâng cấp điều kiện hệ thống kho bảo quản để ngăn chặn nấm, mốc, côn trùng, động vật gây hại làm giảm tổn thất nông sản; áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn (GMP, SSOP, HACCP) trong chế biến, bảo quản sản phẩm nông sản nhằm kiểm soát tốt khâu giảm tổn thất sau thu hoạch ra tăng sức cạnh tranh các mặt hàng nông sản của tỉnh ở thị trường trong nước và xuất khẩu. Phát triển vùng nguyên liệu đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, 4C... phục vụ công nghệ chế biến; đến thời điểm này trên địa bàn tỉnh đang duy trì 45/59 cơ sở với diện tích 471 ha thực hiện theo tiêu chuẩn GAP, Hữu cơ. Năm 2019, thực hiện hỗ trợ 01 Hợp tác

xã (9 hộ, diện tích 50 ha) sản xuất rau, củ, quả triển khai chứng nhận tiêu chuẩn VietGAP .

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh một số doanh nghiệp chế biến đã áp dụng các thiết bị hiện đại, áp dụng công nghệ cao trong các khâu chế nhầm tạo ra sản phẩm an toàn, chất lượng, nâng cao giá trị kinh tế như: mô hình sản xuất cà phê nhân, hồ tiêu, được liệu phơi sấy trong nhà kính; công nghệ bảo quản sản phẩm sau thu hoạch cũng được chú trọng. Năm 2019, ngành nông nghiệp đang thực hiện hỗ trợ 02 cơ sở trên địa bàn ứng dụng kiểm soát chất lượng sản phẩm chế biến theo tiêu chuẩn HACCP cho sản phẩm chanh dây, rau, củ quả; xây dựng 01 chuỗi kiểm soát an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm rau, củ quả để đảm bảo an toàn khi lưu thông thị trường.

Đã ban hành Chương trình xây dựng và quảng bá thương hiệu các mặt hàng nông sản đặc trưng, nổi trội của tỉnh, giai đoạn 2016 - 2020 (Quyết định số 140/QĐ-UBND, ngày 22/01/2016 của UBND tỉnh); đã hỗ trợ cho 03 cơ sở xây dựng sở hữu trí tuệ nhãn hàng hóa đối với sản phẩm trái bơ, hồ tiêu; hỗ trợ 14 cơ sở tham gia xúc tiến thương mại quảng bá sản phẩm trong và ngoài tỉnh, hướng dẫn 01 cơ sở (Công ty GODERE) nhận vinh danh cúp “Thương hiệu vàng nông nghiệp” sản phẩm cà phê rang xay.

Để hỗ trợ giảm bớt thiệt hại cho người dân sản xuất hồ tiêu sớm tái sản xuất, ngành nông nghiệp đã khuyến cáo, hướng dẫn các biện pháp khắc phục, chăm sóc, phòng trừ, hạn chế sâu bệnh hại trên cây hồ tiêu; tăng cường công tác tuyên truyền vận động, hướng dẫn, tập huấn chuyển giao kỹ thuật sản xuất, chăm sóc và thu hoạch Hồ tiêu theo hướng bền vững, kết hợp xây dựng mô hình sản xuất theo quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch hồ tiêu theo Quyết định số 730/QĐ-BNNTT ngày 05/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quy trình tạm thời sản xuất hồ tiêu theo hướng bền vững (Quyết định số 426/QĐ-SNN, ngày 15/8/2015 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); đề xuất các giải pháp để hỗ trợ nông dân khắc phục, khôi phục sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng đối với những diện tích tiêu bị chết, nhiễm bệnh: chuyên đổi diện tích tiêu đã bị nhiễm bệnh, chết sang cây trồng khác phù hợp với từng địa phương và cho hiệu quả kinh tế cao; Tổ chức vận động, tuyên truyền người dân ổn định sản xuất, không chạy theo giá cả thị trường, lợi nhuận ngắn hạn làm phá vỡ quy hoạch chung của tỉnh; Tăng cường tập huấn chuyển giao kỹ thuật sản xuất, chăm sóc và thu hoạch Hồ tiêu theo hướng bền vững, kết hợp xây dựng mô hình sản xuất theo Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch hồ tiêu do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định; Tiếp tục áp dụng các giải pháp để hỗ trợ nông dân khắc phục, khôi phục sản xuất; Tập trung chăm sóc diện tích tiêu hiện có theo hướng hữu cơ bền vững, không phát triển trồng mới trên những vùng đất đã nhiễm bệnh, không phù hợp. Căn cứ vào danh mục các sản phẩm cây trồng chủ lực, tiềm năng của tỉnh, huyện, thị xã để bố trí các loại cây trồng như: cây cà phê, điều, mắc ca, cây dược liệu, cây ăn quả có múi, mít, xoài, chanh dây, bơ, sầu riêng được ban hành theo Quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của UBND tỉnh, để bố trí trồng thay thế, hoặc trồng xen trên những diện tích tiêu đã bị nhiễm bệnh nặng hoặc chết.

7. Nội dung yêu cầu: Phối hợp với các ngành có liên quan thực hiện tốt công tác kiểm định, đánh giá chất lượng sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn

tỉnh; nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ cho công tác kiểm định bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Kết quả thực hiện: Năm tháng đầu năm 2019, ngành nông nghiệp đã thực hiện 02 đợt lấy mẫu giám sát/170 mẫu thực phẩm nông sản, trong đó 125 mẫu để test nhanh và 45 mẫu phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm đối với một số sản phẩm nông nghiệp có nguy cơ cao, tiêu thụ nhiều trong dịp Tết Nguyên đán tại một số huyện, thị xã, để đánh giá nguy cơ an toàn thực phẩm và đề xuất biện pháp xử lý những trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật. Trong tháng hành động về ATTP (15/4-15/5/2019), đã thực hiện lấy 63 mẫu giám sát, trong đó 44 mẫu test nhanh, 19 mẫu gửi phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm nhằm cảnh báo đánh giá nguy cơ an toàn thực phẩm thuộc quản lý của ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

IV. Lĩnh vực nội vụ

1. Nội dung yêu cầu: Rà soát hồ sơ, thủ tục và các điều kiện liên quan đến việc điều chỉnh địa giới hành chính xã Nam Xuân và thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô để có giải pháp thực hiện dứt điểm trong năm 2019. Nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ còn chậm trễ (từ năm 2014 đến nay). Việc chia tách, sáp nhập, điều chỉnh các thôn, bon,...trên địa bàn tỉnh phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Kết quả thực hiện: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 05/6/2019, về việc phê duyệt Đề cương và Dự toán xây dựng “Đề án điều chỉnh địa giới hành chính xã Đăk R’la của huyện Đăk Mil và xã Cư Knia của huyện Cư Jút; điều chỉnh địa giới hành chính thị trấn Đăk Mâm, xã Tân Thành và xã Nam Xuân của huyện Krông Nô; điều chỉnh địa giới hành chính xã Đăk R’Măng, xã Đăk Som để thành lập xã Đăk Bình của huyện Đăk Glong; điều chỉnh địa giới hành chính xã Đăk Ngo, xã Quảng Trực để thành lập xã mới của huyện Tuy Đức.

Đồng thời, đã tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh uỷ về việc sáp nhập, thành lập mới và giữ nguyên một số thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố (gọi tắt là thôn, tổ dân phố) trên địa bàn tỉnh, tại Công văn số 166-CV/BCSD ngày 12/6/2019 (scan gửi kèm).

Riêng đối với nội dung chất vấn của đại biểu Lê Văn Chiến tại Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh khóa III, nhiệm kỳ 2016-2021 về điều chỉnh địa giới hành chính thị trấn Đăk Mâm, xã Tân Thành và xã Nam Xuân của huyện Krông Nô, Sở Nội vụ đã có văn bản trả lời cụ thể tại Công văn số 04/SNV-XDCQ ngày 03/01/2019 (đính kèm).

2. Nội dung yêu cầu: Đề xuất giải pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên hiện nay, đặc biệt là ở bậc mầm non, bảo đảm quyền lợi cho toàn bộ trẻ em đến tuổi đi học được đến trường. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục bậc học mầm non ở những nơi có điều kiện phát triển như thường, thị trấn; ưu tiên bố trí đủ giáo viên ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn để bảo đảm số lượng giáo viên đứng lớp đáp ứng nhu cầu dạy và học hiện nay.

Kết quả thực hiện: Đã báo cáo Bộ Nội vụ việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế tỉnh tại Báo cáo số 202/BC-UBND ngày 18/4/2019; trong đó, đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và y tế là 1.638 người⁽⁷⁾.

Theo Công văn số 153/BNV-TCBC ngày 09/01/2019 của Bộ Nội vụ về việc thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2019; Công văn số 955/BNV-TCBC ngày 05/3/2019 của Bộ Nội vụ về việc điều chỉnh số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh năm 2019. Trong đó, Bộ Nội vụ thẩm định giảm lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập là 261 người.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ về khắc phục tình trạng thiếu giáo viên hiện nay, ưu tiên bố trí đủ giáo viên ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn để đảm bảo số lượng giáo viên đúng lứa đáp ứng nhu cầu dạy và học như hiện nay; thực hiện rà soát, cắt giảm số lượng người làm việc theo quy định của Bộ Nội vụ nhưng đảm bảo sự điều hòa trong việc cắt giảm biên chế giữa các cơ quan, đơn vị để trình HĐND tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh năm 2019. Theo đó, đối với những huyện hiện nay đang thiếu số lượng người làm việc, nhất là đối với lĩnh vực giáo dục như huyện Đăk Glong và huyện Tuy Đức, Sở Nội vụ tham mưu giảm số lượng người làm việc thấp hơn (giảm 05 người) so các huyện còn lại như Đăk Mil dự kiến giảm 31 người, Đăk R'láp dự kiến giảm 32 người,...

Đối với vấn đề tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục ở bậc mầm non ở những nơi có điều kiện phát triển như phường, thị trấn, UBND tỉnh giao Sở Tài chính phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tiếp tục tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục đối ở bậc mầm non. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 32 cơ sở mầm non ngoài công lập.

3. Nội dung yêu cầu: Khẩn trương thực hiện rà soát, sắp xếp, tinh giản biên chế và bộ máy theo quy định tại Nghị quyết số 18/NQ-TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và lộ trình, kế hoạch của địa phương, bảo đảm hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Kết quả thực hiện:

3.1 Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế đối với cơ quan hành chính Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện:

Về tinh gọn tổ chức bộ máy: Đến nay, **20/20 cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh đã thực hiện xong việc sắp xếp tổ chức bên trong** theo các Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh về Đề án đổi mới, tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức hành chính. Trong đó: Số lượng các phòng chuyên môn: Giảm từ 145 phòng xuống còn 99 phòng chuyên môn (giảm 46 phòng); Đối với các Chi cục và tương đương trực thuộc các cơ quan, đơn vị: 15 đơn vị giảm còn 10 đơn vị (giảm 05 đơn vị); Đối với các phòng trong Chi cục, Ban và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị: không thành lập phòng bên trong Chi cục và tương đương, chuyển bộ phận văn thư, thủ quỹ, kế toán, lái xe

⁷ Trong đó, sự nghiệp giáo dục 1.062 người (bậc mầm non đề nghị bổ sung: 723 người), sự nghiệp y tế là 576 người.

về Văn phòng Sở để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ và thực hiện theo chế độ chuyên viên trực tuyến nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động (*gồm: Chi cục Giám định xây dựng; Chi cục Bảo vệ môi trường; Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm; Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Ban Tôn giáo; Ban Thi đua - Khen thưởng*), riêng các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do đặc thù ngành đề nghị cho phép thành lập các phòng chuyên môn thuộc Chi cục (tuy nhiên, số lượng phòng giảm 06 phòng).

Về giảm số lượng lãnh đạo phòng chuyên môn: Giảm **46** Trưởng phòng; **05** Chi cục Trưởng; Đổi với cấp Phó: Giảm **60** Phó Trưởng phòng (*giảm theo đúng Quy định số 04-QĐi/TW ngày 25/7/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy*).

Về kết quả sắp xếp các Ban chỉ đạo: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 689/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án kiện toàn các tổ chức phối hợp liên ngành thuộc UBND tỉnh giảm 46 tổ chức phối hợp liên ngành, trong đó: hợp nhất **13** tổ chức phối hợp liên ngành thành **05** tổ chức (lý do: trùng lắp về phạm vi nhiệm vụ); giải thể **38** tổ chức phối hợp liên ngành (lý do: hết nhiệm vụ, không còn hoạt động trên thực tế, hoạt động theo giai đoạn, vụ việc trong thời gian ngắn; các tổ chức có nhiệm vụ, tính chất chuyên môn quản lý nhà nước thuần túy theo ngành, lĩnh vực đã được pháp luật quy định);

Về sắp xếp các Ban quản lý dự án: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ tiến hành rà soát, đánh giá lại về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các kết quả hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư các công trình dân dụng và công nghiệp, Ban quản lý dự án đầu tư các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ban quản lý dự án đầu tư các công trình giao thông để tham mưu UBND tỉnh tiến hành sáp nhập 03 Ban quản lý dự án nêu trên. Dự kiến hoàn thành trong Quý II/2019.

Về thực hiện chính sách tinh giản biên chế: Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP Chính phủ, từ đầu năm 2019 đến nay, đã giải quyết chính sách tinh giản biên chế cho 08 trường hợp, với tổng kinh phí là 885 triệu đồng. Hiện đang thẩm định 28 đối tượng tinh giản biên chế để báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

3.2. Về đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 414/KH-UBND ngày 09/8/2018 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/6/2018 của Tỉnh ủy, về đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; trong đó đảm bảo về thời gian, nội dung, quy trình thực hiện tinh gọn bộ máy ở cơ sở theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đến nay, các nội dung thực hiện như sau:

Việc rà soát lại các điều kiện, tiêu chí và xây dựng phương án sáp nhập thôn, tổ dân phố chưa đảm bảo điều kiện quy định, UBND tỉnh đã có Công văn số 430/UBND-NC ngày 24/01/2019 về việc sáp nhập các thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày

03/12/2018. Theo đó, 07 huyện đã đề nghị UBND tỉnh xem xét cho chủ trương xây dựng Đề án: điều chỉnh, sáp nhập các thôn, tổ dân phố; thành lập mới thôn, buôn, bon, bản; đề nghị giữ nguyên trạng một số thôn, buôn, bon, bản có quy mô số hộ gia đình chưa đủ 50% theo quy định. Sở Nội vụ đã thẩm định đề nghị của UBND các huyện và trình UBND tỉnh xem xét cho chủ trương: Điều chỉnh, sáp nhập 162 thôn, tổ dân phố (*trong đó có 45 thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình chưa đủ 50% tiêu chuẩn và 117 thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình trên 50% tiêu chuẩn nhưng cần thiết phải điều chỉnh, sáp nhập cho phù hợp với tình hình quản lý của địa phương*); Đề nghị thành lập mới 02 thôn; Đề nghị giữ nguyên hiện trạng 24 thôn, buôn, bon, bản có quy mô số hộ gia đình chưa đủ 50% tiêu chuẩn theo quy định do có tính chất đặc thù;

Nếu thực hiện theo phương án nêu trên, thì toàn tỉnh có 711 thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố (giảm **78** thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố).

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/6/2018 của Tỉnh ủy về đổi mới, sáp xếp bộ máy của hệ thống chính trị ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho chủ trương thành lập mới 02 thôn và đề nghị giữ nguyên hiện trạng 24 thôn, buôn, bon, bản có quy mô số hộ gia đình chưa đủ 50% tiêu chuẩn theo quy định do có tính chất đặc thù (Công văn số 1723/UBND-NC ngày 19/4/2019 về việc sáp nhập, đổi tên các thôn, buôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh).

Việc sáp xếp tinh gọn những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/6/2018 của Tỉnh ủy: Việc quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở trên địa bàn tỉnh vẫn thực hiện theo Nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND ngày 19/12/2013 của HĐND tỉnh. Hiện nay, UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ nghiên cứu, tham mưu văn bản hướng dẫn thực hiện.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện các nội dung chất vấn tại kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa III, nhiệm kỳ 2016-2021./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bốn